

Bài 4. BIỂU THỨC CÓ CHỨA MỘT CHỮ

1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu) :

Mẫu : Nếu $a = 5$ thì $12 + a = 12 + 5 = 17$.

Giá trị của biểu thức $12 + a$ với $a = 5$ là 17.

a) Nếu $a = 10$ thì $65 + a = 65 + \dots = \dots$.

Giá trị của biểu thức $65 + a$ với $a = 10$ là $\dots$.

b) Nếu $b = 7$ thì $185 - b = 185 - \dots = \dots$.

Giá trị của biểu thức $185 - b$ với $b = 7$ là $\dots$.

c) Nếu $m = 6$ thì $423 + m = 423 + \dots = \dots$.

Giá trị của biểu thức $423 + m$ với $m = 6$ là $\dots$.

d) Nếu $n = 5$ thì $185 : n = 185 : \dots = \dots$.

Giá trị của biểu thức $185 : n$ với $n = 5$ là $\dots$.

2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) Giá trị của biểu thức $370 + a$ với $a = 20$ là $\dots$.

b) Giá trị của biểu thức $860 - b$ với $b = 500$ là $\dots$.

c) Giá trị của biểu thức $200 + c$ với $c = 4$ là $\dots$.

d) Giá trị của biểu thức $600 - x$ với $x = 300$ là $\dots$.

3. Viết vào ô trống (theo mẫu) :

a)

a	5	10	20
$25 + a$	$25 + 5 = 30$		

b)

c	2	5	10
$296 - c$	$296 - 2 = 294$		